TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 362/2024/DS-ST
Ngày: 24 – 9 – 2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Khởi

2. Bà Đoàn Thị Bẩy

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 424/2024/TLST - DS ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 427/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S

Địa chỉ: Đường NDu, Phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn (theo văn bản uỷ quyền số 105/2024/UQ-SVN ngày 01/01/2024): Anh Hồ Ngọc Q, sinh năm: 1990. (xin vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: Đường 3/2, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Lê Thanh Nh, sinh năm: 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm G, phường H thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Bản tự khai đề ngày 24/9/2024, anh Hồ Ngọc Q (đại diện hợp pháp của nguyên đơn) trình bày và xác định yêu cầu của nguyên đơn như sau:

Ngày 12/3/2020 chị Lê Thanh Nh ký với Công ty TNHH S (sau đây gọi tắt là Công ty) Hợp đồng cầm cố tài sản số CMM200301018NA18X, cầm cố tài sản của chị Lê Thanh Nh là 01 xe mô tô biển kiểm soát 69B1-273.14, loại xe Honda YAMAHA NOZZA. Số tiền cầm cố là 15.000.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng

kể từ ngày 12/3/2020, lãi suất cầm cố 1,1%/tháng, thanh toán hàng tháng vào ngày 12 mỗi tháng. Công ty đã giải ngân cho chị Nh số tiền 15.000.000 đồng và đã cho chị Nh mượn lại xe để sử dụng theo đề nghị của chị Nh. Sau khi nhận tiền cầm cố và mượn lại xe, chị Nh đã thanh toán được tiền gốc 6.836.000 đồng, tiền lãi 808.000 đồng. Ngày 12/10/2020 chị Nh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký. Nhiều lần Công ty yêu cầu chị Nh thanh toán hợp đồng nhưng chị Nh không thanh toán nợ, cũng không giao xe cho Công ty. Nay Công ty cổ phần S yêu cầu chị Lê Thanh Nh thanh toán khoản nợ của hợp đồng cầm cố tài sản nêu trên với tổng số tiền 12.414.000 đồng *(trong đó: Nợ gốc 8.164.000 đồng, tiền lãi từ ngày 12/10/2020 đến ngày 24/9/2024 với mức lãi suất 1,1%/tháng với số tiền 4.250.000 đồng)*. Yêu cầu chị Nh tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký từ ngày 25/9/2024 đến khi chị Nh thanh toán xong nợ. Công ty cổ phần S không yêu cầu gì thêm.

Đối với chị Lê Thanh Nh: Tòa án đã thông báo cho chị Nh về việc thụ lý vụ án, thông báo cho chị Nh đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập chị Nh đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng chị Nh vẫn không có mặt tại Tòa án theo Thông báo, triệu tập của Tòa án, cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của chị đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Công ty cổ phần S (tên gọi cũ là Công ty TNHH S) khởi kiện chị Lê Thanh Nh yêu cầu thanh toán khoản nợ phát sinh từ hợp đồng cầm cố tài sản chị Nh đã ký với Chi nhánh Cà Mau - Công ty TNHH S. Do đó, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự mà cụ thể là hợp đồng cầm cố tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Nh đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị Nh vẫn vắng mặt không rõ lý do. Đại diện theo uỷ quyền của Công ty cổ phần S yêu cầu vắng mặt tại phiên toà xét vụ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Hợp đồng cầm cố tài sản số CMM200301018NA18X ngày 12/3/2020 đã ký giữa chị Lê Thanh Nh với Công ty TNHH S thì tài sản chị Lê Thanh Nh cầm cố cho Công ty TNHH S là chiếc xe môtô biển kiểm soát 69B1-273.14, loại xe Honda YAMAHA NOZZA, dòng xe GRANDE 125cc, số tiền cầm cố là 15.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng từ ngày 12/3/2020 đến ngày 12/3/2021, lãi suất 1,1%/tháng, thanh toán định kỳ vào ngày 12 hàng tháng với số tiền 1.506.931,28 đồng. Việc cầm cố và nhận cầm cố tài sản giữa các đương sự được thiết lập trên tinh thần tự nguyện giữa chị Lê Thanh Nh với Công ty. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Nh vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã thoả thuận và cũng đã hết thời hạn cầm cố mà chị Nh không thanh toán hợp đồng nên Công ty có quyền khởi kiện, yêu cầu chị Nh thanh toán nợ. Số tiền nợ gốc chị Nh còn nợ là 8.164.000 đồng. Từ khi Toà án thụ lý vụ án đến nay, chị Nh không có ý kiến phản

đối yêu cầu khởi kiện của Công ty. Từ ngày 12/10/2020 đến ngày 24/9/2024 là 03 năm 11 tháng 12 ngày nên tiền lãi tính trên số tiền 8.164.000 đồng với mức lãi suất 1,1%/tháng là 4.250.000 đồng. Nay Công ty cổ phần S yêu cầu chị Lê Thanh Nh thanh toán tổng số tiền vốn và lãi 12.414.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S được chấp nhận nên chị Lê Thanh Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Công ty cổ phần S không phải chịu án phí nên được hoàn lại án phí đã dự nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 299, 309, 311, 314, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S.

Buộc bị đơn chị Lê Thanh Nh thanh toán cho Công ty cổ phần S khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng cầm cố số CMM200301018NA18X ngày 1283/2020 chị Lê Thanh Nh đã ký với Công ty TNHH S bao gồm vốn và lãi tính đến ngày 24/9/2024 với tổng số tiền 12.414.000 đồng *(trong đó: Nợ gốc 8.164.000 đồng, nợ lãi 4.250.000 đồng).*

Buộc chị Lê Thanh Nh tiếp tục thanh toán cho Công ty cổ phần S khoản lãi phát sinh với mức lãi suất đã thoả thuận theo Hợp đồng cầm cố số CMM200301018NA18X ngày 12/3/2020 từ ngày 25/9/2024 đến khi chị Nh thanh toán xong nợ cho Công ty cổ phần S.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc chị Lê Thanh Nh phải chịu 620.000 đồng (chưa nộp). Chị Nh phải nộp án phí khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Công ty cổ phần S không phải chịu án phí. Công ty cổ phần S được nhận lại tiền tạm ứng án phí với số tiền 680.000 đồng Công ty đã dự nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau ngày 24/6/2024 (Biên lai thu số 0008900) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3 - Về quyền kháng cáo: Công ty cổ phần S, chị Lê Thanh Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân